Tuần: 7 (18/10/2021 - 23/10/2021)
Tiết: 13

CHƯƠNG II: NHIỄM SẮC THỂ
Bài 8: NHIỄM SẮC THỂ

A/ BÀI GHI:

I. Tính đặc trưng của bộ nhiễm sắc thể:

- Tế bào của mỗi loài sinh vật có bộ NST đặc trưng về hình dạng, số lượng và cấu trúc.

- Bộ NST trong TB sinh dưỡng ở mỗi loài sinh vật được kí hiệu 2n (bộ NST lưỡng bội), giao tử có bộ NST kí hiệu là n (bộ NST đơn bội). Số lượng NST của mỗi loài không phản ánh sự tiến hóa của loài.

VD: Bộ NST ở ruồi giấm là 2n = 8, gà 2n = 78, người 2n = 46

II. Cấu trúc của nhiễm sắc thể:

- Ở kỳ giữa, mỗi NST gồm 2 crômatit đính nhau ở tâm động (eo thứ nhất), một số NST còn có eo thứ hai. Tâm động là điểm đính NST vào tơ phân bào.

- Mỗi NST chứa 1 phân tử ADN và prôtêin loại histôn.

III. Chức năng của nhiễm sắc thể:

- NST là cấu trúc mang gen có bản chất là ADN, mỗi gen nằm ở một vị trí xác định .

- Những biến đổi về cấu trúc và số lượng NST sẽ gây ra những biến đổi về các tính trạng di truyền.

- NST có khả năng tự nhân đôi nhờ sự tự sao của ADN nhờ đó các gen qui định tính trạng được di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể.

B/ BÀI TẬP – VẬN DỤNG:

1. Nêu ví dụ về tính đặc trưng của bộ NST của mỗi loài sinh vật. Phân biệt bộ NST lưỡng bội và bộ NST đơn bội.
2. Cấu trúc điển hình của NST được biểu hiện rõ nhất ở kì nào của quá trình phân chia tế bào? Mô tả cấu trúc đó.
3. Nêu vai trò của NST đối với sự di truyền các tính trạng.

- **DẶN DÒ:**

- Xem trước bài 9, 10, 11

Tuần: 7 (18/10/2021 – 23/10/2021)
Tiết: 14

Bài 9: NGUYÊN PHÂN

A/ BÀI GHI:

I. Biến đổi hình thái nhiễm sắc thể trong chu kì tế bào:

- Hs tự nghiên cứu sgk/27

II. Những diễn biến cơ bản của NST trong quá trình nguyên phân:

- Trong chu kì tế bào, NST nhân đôi ở kỳ trung gian và sau đó lai phân li đồng đều trong nguyên phân.
- Quá trình nguyên phân gồm 4 kì: Kì đầu, kì giữa, kì sau, kì cuối.

Các kì	Những biến đổi cơ bản của NST
Kì đầu	- NST bắt đầu đóng xoắn và co ngắn nên có hình thái rõ rệt. - Các NST đính vào các sợi tơ của thoi phân bào ở tâm động.
Kì giữa	- Các NST kép đóng xoắn cực đại. - Các NST kép xếp thành hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.
Kì sau	- Từng NST kép chẻ dọc ở tâm động thành 2 NST đơn phân li về 2 cực của tế bào.
Kì cuối	- Các NST đơn dãn xoắn dài ra, ở dạng sợi mảnh dần thành nhiễm sắc.

III. Ý nghĩa của nguyên phân:

- Nguyên phân là phương thức sinh sản của tế bào và lớn lên của cơ thể.
- Duy trì ổn định bộ NST đặc trưng của loài qua các thế hệ tế bào.
- **Kết quả:** Từ một tế bào mẹ, cho ra 2 tế bào con có bộ NST giống bộ NST của tế bào mẹ ban đầu (2n NST).

B/ BÀI TẬP – VẬN DỤNG:

1. Trang 30 SGK, các em không cần trả lời.
2. Sự tự nhân đôi của NST diễn ra ở kì nào của chu kì tế bào?

   a. Kì đầu b. Kì giữa c. Kì sau d. Kì trung gian
3. Ý nghĩa cơ bản của quá trình nguyên phân là gì?

   a. Sự phân chia đồng đều chất nhân của tế bào mẹ cho 2 tế bào con.

   b. Sự sao chép nguyên vẹn bộ NST của tế bào mẹ cho 2 tế bào con.

   c. Sự phân li đồng đều của các crômatit về 2 tế bào con.

   d. Sự phân chia đồng đều chất tế bào của tế bào mẹ cho 2 tế bào con.
4. Ở ruồi giấm 2n = 8. Một tế bào ruồi giấm đang ở kì sau của nguyên phân. Số NST trong tế bào đó bằng bao nhiêu trong các trường hợp sau?

   a. 4 b. 8 c. 16 d. 32

➢ **DẶN DÒ:**

- Học nội dung bài ghi bài 8, 9.